

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: TOÁN - LỚP 8***Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 15/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T8.GK1.030**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Cho $P = 42x^4y^3$ và $Q = 7x^2y^1$, với $x, y \neq 0$. Tìm bậc của đơn thức $P : Q$.

- A. 7 B. 4 C. 2 D. 10

Câu 2. Cho đơn thức $M = (7x^2y^2) \cdot (6xy)$. Biết $x = 1, y = 2$ khi cần tính giá trị. Ký hiệu dạng thu gọn là Cx^uy^v . Tính giá trị của M tại điểm đã cho.

- A. 104 B. 168 C. 336 D. 126

Câu 3. Hình chữ nhật $ABCD$ với $AB = 8$ cm, $BC = 15$ cm. Hai đường chéo cắt nhau tại O . Tính chu vi $ABCD$.

- A. 34 cm B. 23 cm C. 46 cm D. 120 cm

Câu 4. Tam giác ABC có $AB = 26$ cm, $BC = 14$ cm, $CA = 16$ cm. M, N, P lần lượt là trung điểm AB, BC, CA . Tính chu vi MNP .

- A. 56 cm B. 20 cm C. 14 cm D. 28 cm

Câu 5. Khai triển $(6x + 7)^3 = Ax^3 + Bx^2 + Cx + D$. Tìm D .

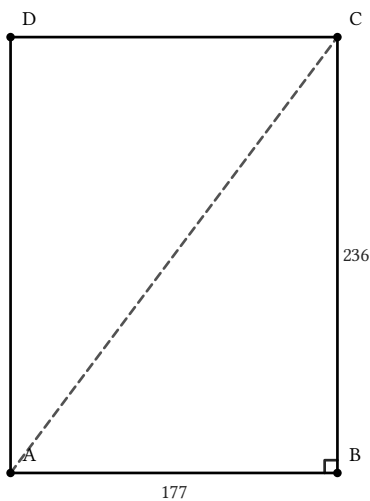
- A. 343 B. 1029 C. 7 D. 49

Câu 6. Mảnh đất hình thang cân có hai đáy 18 m và 26 m, chiều cao 5 m. Kéo dài đáy lớn thêm 2 m, giữ nguyên đáy nhỏ và chiều cao. Tính diện tích ban đầu.

- A. 20 m^2 B. 110 m^2 C. 220 m^2 D. 2340 m^2

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Hình chữ nhật có hai cạnh 177 cm và 236 cm. Tính độ dài đường chéo theo cm.



Câu 8. Cho $P(x) = 10x^2 + 4x + 13$ và $Q(x) = -10x^2 + 3x + 5$. Xét đa thức $S(x) = P(x) + Q(x)$. Tìm hệ số của x trong $S(x)$.

Câu 9. Tam giác ABC có $AB = 16$ cm, $AC = 32$ cm, $BC = 42$ cm. Phân giác góc A cắt BC tại D . Tính tổng $AC + DC$ (đơn vị cm).

Câu 10. Hình thoi có hai đường chéo dài 10 cm và 24 cm; O là giao điểm hai đường chéo. Tính chiều cao ứng với một cạnh (làm tròn đến hàng phần mười).